

Lào Cai, ngày 11 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản 2016;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định về cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-VNPT-LCI-HĐTL-KTKH ngày 19/05/2026 của Viễn thông Lào Cai về việc thanh lý tài sản cố định, vật tư, công cụ đợt 1 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-VNPT-LCI-HĐTL-KTKH ngày 20/05/2026 của Viễn thông Lào Cai về việc thanh lý, nhượng bán: Tài sản cấp đồng thu hồi cũ hỏng, không có nhu cầu sử dụng bán thanh lý năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-VNPT-LCI-HĐTL-KTKH ngày 10/06/2026 của Viễn thông Lào Cai về việc Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá và phương thức thực hiện nhượng bán Lô Tài sản cố định, vật tư, công cụ dụng cụ, cấp đồng thanh lý đợt 1 năm 2026;

I. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị có tài sản đấu giá: Viễn thông Lào Cai.
- Địa chỉ: Số 15 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

II. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Tài sản cố định, vật tư, công cụ dụng cụ, cấp đồng cũ hỏng thanh lý đợt 1 năm 2026 của Viễn thông Lào Cai.

- Số lượng: 100 Cột Anten dây co các loại, 26.846m cáp đồng các loại, 5 xe ô tô, máy tính, máy in, công cụ dụng cụ, vật tư cũ hỏng các loại...
- Chất lượng: Tài sản cố định, vật tư, công cụ dụng cụ cũ, hỏng, thu hồi không có nhu cầu sử dụng.

Có Phụ lục chi tiết kèm theo.

III. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Giá khởi điểm : **6.851.541.500 đồng** (đã bao gồm thuế VAT)

Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm năm mươi một triệu năm trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng.

Có Phụ lục chi tiết kèm theo.

Mức giá khởi điểm đã bao gồm thuế VAT, chưa bao gồm các khoản lệ phí và các nghĩa vụ thuế khác có liên quan đến thanh lý tài sản.

Các chi phí phát sinh (tổ chức bốc dỡ, tháo dỡ, cầu, kéo, vận chuyển...) thuộc trách nhiệm của bên mua. Khách hàng trúng đấu giá phải tự lo phương tiện, nhân lực, công cụ, trang thiết bị để vận chuyển hàng hoá mua đấu giá, đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và an toàn giao thông.

Hàng giao tại nơi bảo quản (Trụ sở Viễn thông Lào Cai tại số 15 đường Đinh Tiên Hoàng, P. Yên Bái, tỉnh Lào Cai và tại phường Cam Đường, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

IV. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

1. Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
2. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
3. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
4. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.
5. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Việc đánh giá dựa trên bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tại phụ lục I, ban hành kèm theo Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

STT	NỘI DUNG	Mức tối đa
I.	CÓ TÊN TRONG DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN DO BỘ TƯ PHÁP CÔNG BỐ	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

II	CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ CẦN THIẾT BẢO ĐẢM CHO VIỆC ĐẤU GIÁ ĐỐI VỚI LOẠI TÀI SẢN ĐẤU GIÁ	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, ...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4	Có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	PHƯƠNG ÁN ĐẤU GIÁ KHẢ THI, HIỆU QUẢ (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM VÀ UY TÍN CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN	57,0

1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công	

	<i>thức nêu trên: Số điểm của B = (V x 3)/Y</i>	
5	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</i>	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</i>	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</i>	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</i>	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 trở lên</i>	5,0

9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
9.1	Dưới 50 triệu	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	TIÊU CHÍ KHÁC PHÙ HỢP VỚI TÀI SẢN ĐẤU GIÁ DO NGƯỜI CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ QUYẾT ĐỊNH	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá. (Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản).	1,0
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	1,0
3	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá (Viễn thông Lào Cai) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
4	Có phương án đấu giá phù hợp nhất với thực tế tài sản theo đánh giá của người có tài sản.	3,0
	TỔNG CỘNG	100

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì Viễn thông Lào Cai sẽ xem xét quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

- Trường hợp chỉ có 01 tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ thì Viễn thông Lào Cai vẫn thực hiện chấm điểm theo quy định.

- Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn từ chối kết quả lựa chọn thì Viễn thông Lào Cai xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số điểm cao nhất liền kề để tổ chức cuộc đấu giá hoặc lựa chọn lại tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá mà tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được chọn không đến làm thủ tục để ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thì xem như tổ chức hành nghề đấu giá tài sản từ chối ký hợp đồng với Viễn thông Lào Cai. Viễn thông Lào Cai sẽ tiến hành lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có các tiêu chí phù hợp xếp thứ 2 (sau tổ chức xếp thứ nhất được chọn) để ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.

V. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

a) Thời gian nộp hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện từ ngày 11/06/2026 đến ngày 15/06/2026 (trong giờ hành chính các ngày trừ thứ bảy, chủ nhật). Hồ sơ đến sau 17h00' ngày 15/06/2026 được coi là không hợp lệ và sẽ không được xét lựa chọn.

b) Địa điểm nộp hồ sơ:

- Phòng Kế toán-Kế hoạch Viễn thông Lào Cai.
- Địa chỉ: Số 15 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.
- Người nhận hồ sơ: Ms Trần Lệ Thủy. Điện thoại: 091 888 1719.

c) Quy cách hồ sơ: Tổ chức hành nghề đấu giá nộp 01 bộ hồ sơ được đóng quyển, có đầy đủ tài liệu hợp lệ, được để trong phong bì dán kín niêm phong.

Lưu ý:

- Người đến nộp hồ sơ đăng ký phải mang theo giấy giới thiệu và bản chụp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc đi để đối chiếu); Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về Đấu giá tài sản.

- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

Viễn thông Lào Cai thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được biết, đăng ký tham gia./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Công TTĐTQG về ĐGTS;
- Trang TTĐT VNPT Lào Cai;
- Hội đồng thanh lý TS (t/hiện);
- Lưu VT, KT-KH (TLT-1b).

Số eOffice: 406803/VBKS.



GIÁM ĐỐC

Đặng Việt Hải

PHỤ LỤC CHI TIẾT LÔ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH, VẬT TƯ, CÔNG CỤ DỤNG CỤ, CẤP ĐỒNG THANH LÝ
ĐỢT 1 NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 704/TB-VNPT-LCI-KTKH ngày 11/06/2026)

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Mã thẻ TS	Số lượng (theo đvt)	Khối lượng quy đổi ra đồng đổi với cấp đồng (kg)	Tình trạng	Đơn giá bao gồm thuế GTGT (đồng/đvt) Cấp đồng: đồng/kg	Thành tiền bao gồm thuế GTGT (đồng)
A	VẬT TƯ, CÔNG CỤ DỤNG CỤ (I+II+III+IV)							24.638.000
I	Nguồn adapter, điện thoại bàn, điều khiển MyTV							5.676.000
1	Convertor hồng thu hồi	Cái		122		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	5.000	610.000
2	Adapter hồng các loại	Cái		2.318		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	2.000	4.636.000
3	Điều khiển MyTV	Cái		400		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	1.000	400.000
4	Điện thoại bàn	Cái		3		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	10.000	30.000
II	Điều hòa							2.850.000
1	Điều hòa hồng các loại	Bộ		19		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	150.000	2.850.000
III	Máy in, máy tính, Tivi, tủ lạnh							1.590.000
1	Máy in Canon 2900	Cái		6		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	50.000	300.000
2	Máy in HP/Laser Canon	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	50.000	50.000
3	Máy tính xách tay	Cái		7		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	100.000	700.000
4	Máy vi tính để bàn	Cái		2		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	100.000	200.000
5	Case máy tính	Cái		2		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	70.000	140.000
6	Tivi	Cái		2		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	50.000	100.000
7	Tủ lạnh	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	100.000	100.000
IV	Vật tư, CCDC khác							14.522.000
1	Thang nhôm	Cái		19		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	700.000	13.300.000
2	Kết sắt	Cái		3		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	150.000	450.000
3	Thiết bị đo Kyoritu-ampe	Cái		3		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	10.000	30.000
4	Phích đun nước SaiKo	Cái		2		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	20.000	40.000
5	Quạt cây Midea	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	50.000	50.000
6	Cân treo điện tử ATS VMS	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	50.000	50.000
7	Máy in tem nhãn	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	10.000	10.000
8	Máy điện thoại để bàn	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	10.000	10.000
9	Quạt trần Vinawin/Quạt tường	Cái		3		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	50.000	150.000
10	Tủ sắt đựng tài liệu	Cái		5		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	50.000	250.000
11	Máy quét tem MI 2808	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	5.000	5.000

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Mã thẻ TS	Số lượng (theo đvt)	Khối lượng quy đổi ra đồng đối với cấp đồng (kg)	Tình trạng	Đơn giá bao gồm thuế GTGT (đồng/đvt) Cấp đồng: đồng/kg	Thành tiền bao gồm thuế GTGT (đồng)
12	Ổ cắm Lioa	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	5.000	5.000
13	Túi đồ cá nhân	Cái		4		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	5.000	20.000
14	Gậy luồn dây thuê bao	Cái		2		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	5.000	10.000
15	Dao cắt sợi quang CT-08	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	5.000	5.000
16	Kim cắt	Cái		2		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	5.000	10.000
17	Bút thử điện	Cái		2		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	1.000	2.000
18	Kim bấm J45	Cái		2		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	5.000	10.000
19	Máy đo công suất quang	Cái		2		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	10.000	20.000
20	Máy đo cáp quang OTDR	Cái		3		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	10.000	30.000
21	Dao cắt sợi quang CT-08	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	5.000	5.000
22	Kim cắt	Cái		5		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	5.000	25.000
23	Phích đun nước	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	10.000	10.000
24	Máy đo công suất quang (OPM), Cho mạng PON	Cái		5		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	5.000	25.000
B	TÀI SẢN CÓ ĐỊNH (I+II+III+IV+V)							6.826.903.500
I	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC (TK 2111)							821.508.000
1	Thân cột ăng ten 42m loại tứ giác: - Đốt 3m - Số lượng đốt: 14	Cái		30		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	7.140.000	214.200.000
2	Thân cột ăng ten 42m loại tam giác: - Đốt 6m - Số lượng đốt: 7	Cái		56		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	10.115.000	566.440.000
3	Thân cột Anten dây co 24m gồm 4 đốt, 6m/đốt	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	3.570.000	3.570.000
4	Thân cột Anten dây co 21m gồm 7 đốt, 3m/đốt	Cái		2		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	1.904.000	3.808.000
5	Thân cột Anten dây co 18m gồm 6 đốt, 3m/đốt	Cái		5		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	1.428.000	7.140.000
6	Thân cột Anten dây co 15m gồm 5 đốt, 3m/đốt	Cái		4		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	1.402.500	5.610.000
7	Thân cột Anten dây co 10m gồm 3 đốt, 3m/đốt	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	850.000	850.000
8	Thân cột Anten dây co 4m gồm 3 thân cột và thanh chống	Cái		1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	340.000	340.000
9	Phụ kiện cột Anten (bao gồm: gá chống xoay, tầng đỡ, ma nì, khóa cáp, cáp thép). Tổng khối lượng: 2.300 kg.	Bộ		99		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	197.475	19.550.000
II	MÁY MÓC THIẾT BỊ (TK 2112)							600.000
1	Tivi Sony Bravia 46" (2c)	Cái	260810	2		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	50.000	100.000
2	Sever IBM X 3650M2-794732A	Bộ	261001	1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	150.000	150.000
3	Máy chủ HP ML 110 G6 CTO x 3430 (2,4GHZ/8MBL3) 2GB/250GB/DVD/Nic NC 1071/i/O/Power Supply/K/M; HDD 250GB x 2/DDRam 2GB x 2	Bộ	261075	1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	150.000	150.000
4	Tivi Sony 55 inch	Cái	261155.2	1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	50.000	50.000

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Mã thẻ TS	Số lượng (theo đvt)	Khối lượng quy đổi ra đồng đối với cấp đồng (kg)	Tình trạng	Đơn giá bao gồm thuế GTGT (đồng/đvt) Cấp đồng: đồng/kg	Thành tiền bao gồm thuế GTGT (đồng)
5	Máy chủ Sn Fire X2200 M2	Bộ	261179.4	1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	150.000	150.000
III	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN DẪN (TK 2113)							93.814.500
1	Xe ô tô bán tải Panel-van tương đương 16 chỗ BDT 21H-1616 (BKS mới 21C-042.38)	Cái	189260001	1		Tài sản có niên hạn sử dụng đến năm 2026, hiện đã hư hỏng toàn bộ, không sử dụng được.	13.642.500	13.642.500
2	Xe ô tô Toyota Cressida 21C-0595 (BKS mới 21A-309.79)	Cái	260393	1		Tài sản đã để lâu không sử dụng, hiện trạng đã hư hỏng không sử dụng được.	11.900.000	11.900.000
3	Xe ô tô bán tải Mazda BT50 21C-040.31	Cái	261264	1		Hiện trạng đã hư hỏng toàn bộ động cơ và hộp số, hệ thống điện tê liệt, không thể sử dụng.	15.300.000	15.300.000
4	Xe ô tô ISUZU cầu 24C-002.10 (VTTP-24N-1542 cũ)	Cái	90101040100089	1		Xe để lâu không sử dụng, hiện trạng hư hỏng không thể sử dụng.	35.402.500	35.402.500
5	Xe ô tô Ford Ranger 24N-5956 (TT ĐHTT chuyển Sa Pa) mã DA: 270981	Cái	90109081100860	1		Hiện trạng đã hư hỏng không thể sử dụng, hay đại tu phục hồi.	17.569.500	17.569.500
IV	DỤNG CỤ QUẢN LÝ (TK 2114)							550.000
1	Máy chủ CLDL loại nhỏ gồm 02 máy cấu hình Cluter 2 node + stogare + Accessories gồm: Server IBM xSeries 3650; Thiết bị lưu trữ SAN IBM DS4700; Tape	Bộ	260133	1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	150.000	150.000
2	Hệ thống Firewall: Cisco PIX 525 Unerestricted	Bộ	260133	1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	100.000	100.000
3	Máy in tốc độ cao; Tally T6218 Line Matrix	Bộ	260133	1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	50.000	50.000
4	Server IBM System X3650	Bộ	260134	1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	150.000	150.000
5	Firewall FortiGate 300A	Bộ	260134	1		Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	100.000	100.000
V	CẤP ĐỒNG THU HỒI			26.846	19.613			5.910.431.000
1	Cấp đồng Treo 10x2x0,5	Mét		228	8	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	2.415.425
2	Cấp đồng Treo 20x2x0,5	Mét		446	31	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	9.451.224
3	Cấp đồng Treo 30x2x0,5	Mét		494	52	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	15.702.593
4	Cấp đồng Treo 50x2x0,5	Mét		4.068	715	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	215.513.326
5	Cấp đồng Treo 100x2x0,5	Mét		622	219	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	65.904.272
6	Cấp đồng Cống 50x2x0,5	Mét		881	155	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	46.673.363
7	Cấp đồng Cống 100x2x0,4	Mét		66	15	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	4.475.080
8	Cấp đồng Cống 100x2x0,5	Mét		1.149	404	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	121.742.779
9	Cấp đồng Cống 200x2x0,5	Mét		7.915	5.566	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	1.677.274.312
10	Cấp đồng Cống 300x2x0,4	Mét		1.536	1.037	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	312.441.924
11	Cấp đồng Cống 300x2x0,5	Mét		6.017	6.347	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	1.912.601.302

STT	Tên vật tư/CCDC	ĐVT	Mã thẻ TS	Số lượng (theo đvt)	Khối lượng quy đổi ra đồng đối với cáp đồng (kg)	Tình trạng	Đơn giá bao gồm thuế GTGT (đồng/đvt) Cáp đồng: đồng/kg	Thành tiền bao gồm thuế GTGT (đồng)
12	Cáp đồng Cổng 400x2x0,4	Mét		656	590	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	177.918.318
13	Cáp đồng Cổng 600x2x0,4	Mét		1.432	1.933	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	582.574.003
14	Cáp đồng Cổng 600x2x0,5	Mét		440	928	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	279.722.311
15	Cáp đồng Cổng 800x2x0,4	Mét		896	1.613	Đã hư hỏng, không thể tiếp tục tái sử dụng	301.352	486.020.770
	Tổng cộng (làm tròn) (A+B)							6.851.541.500
	Bằng chữ (bao gồm thuế GTGT)	Sáu tỷ tám trăm năm mươi một triệu năm trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng.						